TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆTNAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **07**/2019/QĐST-KDTM	*Cầu Giấy, ngày 11 tháng 10 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Lương.

Thư ký phiên họp: Ông Đinh Nho Bình – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Đinh Thị Minh Cầm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 95/2019/TLST-KDTM ngày 26 tháng 09 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 30/2019/QĐST-KDTM ngày 01 tháng 10 năm 2019.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Công ty TNHH đầu tư M

Địa chỉ: khu T, xã N, huyện T, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Thanh Q – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị D – theo Giấy ủy quyền ngày 28/08/2019.

- Công ty TNHH M

Địa chỉ: tầng A, tòa tháp N, phố D, khu đô thị mới C, phường Y, quận C, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Kim Hyung K – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Thân Thị H – theo Giấy ủy quyền ngày 26/09/2019.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Từ tháng 02 đến tháng 09 năm 2018, Công ty TNHH M đã ký kết 12 Hợp đồng kinh tế với Công ty TNHH đầu tư M về việc cung cấp, lắp đặt Panel và thiết bị cho các công trình, nhà máy của Công ty TNHH M, với tổng giá trị là: 6.758.320.000 đồng. Công ty TNHH đầu tư M đã hoàn thành tiến độ công việc theo từng hợp đồng đã ký kết và thực hiện đầy đủ trách nhiệm ghi nhận tại Hợp

đồng. Ngay khi hoàn thành công việc theo từng Hợp đồng, giữa Công ty TNHH đầu tư M và Công ty TNHH M đều đã ký kết Biên bản xác nhận công nợ của các công việc theo đúng nội dung của Hợp đồng đó. Do vậy, để xác nhận tổng số tiền còn lại phải thanh toán đối với 12 hợp đồng kinh tế đã ký từ tháng 02 đến tháng 09 năm 2018, giữa Công ty TNHH M và Công ty TNHH đầu tư M đã ký xác nhận Biên bản đối chiếu công nợ tổng hợp số: 2004/2018/ĐCCN, ký ngày 30 tháng 10 năm 2018. Trong đó hai bên Công ty xác nhận: Tính đến ngày 30/10/2018, Công ty TNHH M còn phải thanh toán cho Công ty TNHH đầu tư M số tiền là: 3.632.920.000 đồng.

Từ tháng 10 đến tháng 11 năm 2018, Công ty TNHH đầu tư M và Công ty TNHH M tiếp tục kí thêm 03 hợp đồng kinh tế với nội dung công việc tương tự như các Hợp đồng nêu trên: cung cấp, lắp đặt Panel và thiết bị cho các công trình, nhà máy của Công ty TNHH M, với tổng giá trị của 03 hợp đồng phát sinh thêm là 154.726.000 đồng. Công ty chúng tôi đã hoàn thành công việc của 03 hợp đồng phát sinh nêu trên vào tháng 12 năm 2018, đồng thời giữa hai bên đã tiến hành lập Biên bản xác nhận khối lượng công việc và lập Bảng tổng hợp quyết toán giá trị hoàn thành của 03 hợp đồng theo thực tế.

Ngày 28/02/2019, Công ty TNHH M thanh toán cho Công ty TNHH đầu tư M số tiền 568.394.091 đồng. Từ sau ngày 28/02/2019, Công ty TNHH M không thanh toán thêm khoản nào cho Công ty TNHH đầu tư M.

Công ty TNHH M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 25/9/2019, Công ty TNHH M chưa thanh toán cho Công ty TNHH đầu tư M số tiền nợ gốc là 3.219.251.909 đồng.

Nay Công ty TNHH đầu tư M yêu cầu Công ty TNHH M thanh toán số tiền nợ gốc là 3.219.251.909 đồng.

Ngày 25/09/2019, tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, các bên đã thỏa thuận được như sau:

- Công ty TNHH M xác nhận còn nợ Công ty TNHH đầu tư M số tiền tính đến hết ngày 25/9/2019 là: 3.219.251.909 đồng.

- Phương thức thanh toán: Công ty TNHH M có nghĩa vụ thanh toán số tiền trên cho Công ty TNHH đầu tư M theo 06 kỳ, cụ thể:

Kỳ 1 (chậm nhất ngày 30/12/2019): Thanh toán số tiền 500.000.000 đồng.

Kỳ 2 (chậm nhất ngày 30/01/2020): Thanh toán số tiền 500.000.000 đồng.

Kỳ 3 (chậm nhất ngày 28/02/2020): Thanh toán số tiền 500.000.000 đồng.

Kỳ 4 (chậm nhất ngày 30/03/2020): Thanh toán số tiền 500.000.000 đồng.

Kỳ 5 (chậm nhất ngày 30/04/2020): Thanh toán số tiền 500.000.000 đồng.

Kỳ 6 (chậm nhất ngày 30/05/2020): Thanh toán số tiền 719.251.909 đồng.

Trường hợp Công ty TNHH M vi phạm bất cứ kỳ kỳ trả nợ nào, Công ty TNHH đầu tư M có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thu hồi toàn bộ số nợ chưa trả.

- Công ty TNHH đầu tư M tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí việc dân sự.

Ngày 25/09/2019, Công ty TNHH đầu tư M và Công ty TNHH M có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án với nội dung như trên.

Tại phiên họp:

- Đại diện Công ty TNHH đầu tư M và Công ty TNHH M vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án theo thỏa thuận tại Biên bản hòa giải đối thoại thành ngày 25/09/2019.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy phát biểu ý kiến: việc Thẩm phán tiến hành tố tụng giải quyết việc dân sự từ khi thụ lý cho đến phiên họp đã tuân thủ theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Các bên đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Thời hạn giải quyết việc dân sự trong thời hạn luật định. Các bên tự nguyện thỏa thuận, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội nhận định.

[1] Về tố tụng: đơn yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án của Công ty TNHH đầu tư M và Công ty TNHH M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy theo quy định tại khoản 6 Điều 31, điểm c khoản 2 Điều 35, điểm s khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm b Mục 3 Công văn số 310/TANDTC-PC ngày 11/10/2018 của TAND tối cao về việc hướng dẫn về nghiệp vụ triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân.

[2] Về nội dung: từ tháng 02 đến tháng 11 năm 2018, Công ty TNHH M đã ký kết 15 Hợp đồng kinh tế với Công ty TNHH đầu tư M về việc cung cấp, lắp đặt Panel và thiết bị cho các công trình, nhà máy của Công ty TNHH M, với tổng giá trị là: 6.758.320.000 đồng. Công ty TNHH đầu tư M đã hoàn thành tiến độ công việc theo từng hợp đồng đã ký kết và thực hiện đầy đủ trách nhiệm ghi nhận tại Hợp đồng. Ngay khi hoàn thành công việc theo từng Hợp đồng, giữa Công ty TNHH đầu tư M và Công ty TNHH M đều đã ký kết Biên bản xác nhận công nợ của các công việc theo đúng nội dung của Hợp đồng đó.

Ngày 28/02/2019, Công ty TNHH M thanh toán cho Công ty TNHH đầu tư M số tiền 568.394.091 đồng. Từ sau ngày 28/02/2019, Công ty TNHH M không thanh toán thêm khoản nào cho Công ty TNHH đầu tư M.

Công ty TNHH M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 25/9/2019, Công ty TNHH M xác nhận còn nợ Công ty TNHH đầu tư M số tiền nợ gốc là 3.219.251.909 đồng. Việc Công ty TNHH đầu tư M khởi kiện Công ty TNHH M đòi số tiền trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu đòi tiền của Công ty TNHH đầu tư M đối với Công ty TNHH M đã được hòa giải tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án giữa Công ty TNHH đầu tư M và Công ty TNHH M theo Biên bản hòa giải đối thoại thành ngày 25/09/2019 và Đơn yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án ngày 25/09/2019.

Trong Đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án, Công ty TNHH đầu tư M không yêu cầu tính lãi đối với khoản tiền chưa thanh toán của Công ty TNHH M, nên Tòa không xét.

Căn cứ: khoản 6 Điều 31; điểm c khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 2 Điều 39, Điều 367, 370, 416, 417, 419 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 50 Luật thương mại;

- Công văn số 310/TANDTC-PC ngày 11/10/2018 của TAND tối cao về việc hướng dẫn về nghiệp vụ triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 95/2019/TLST-KDTM ngày 26 tháng 09 năm 2019, cụ thể như sau:

1.1 Công ty TNHH M xác nhận còn nợ Công ty TNHH đầu tư M số tiền tính đến hết ngày 25/9/2019 là: 3.219.251.909 đồng (Ba tỷ, hai trăm mười chín triệu, hai trăm năm mươi mốt nghìn, chín trăm linh chín đồng).

1.2 Phương thức thanh toán: Công ty TNHH M có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH đầu tư M số tiền 3.219.251.909 đồng theo 06 kỳ, cụ thể:

Kỳ 1 (chậm nhất ngày 30/12/2019): Thanh toán số tiền 500.000.000 đồng.

Kỳ 2 (chậm nhất ngày 30/01/2020): Thanh toán số tiền 500.000.000 đồng.

Kỳ 3 (chậm nhất ngày 28/02/2020): Thanh toán số tiền 500.000.000 đồng.

Kỳ 4 (chậm nhất ngày 30/03/2020): Thanh toán số tiền 500.000.000 đồng.

Kỳ 5 (chậm nhất ngày 30/04/2020): Thanh toán số tiền 500.000.000 đồng.

Kỳ 6 (chậm nhất ngày 30/05/2020): Thanh toán số tiền 719.251.909 đồng.

Trường hợp Công ty TNHH M vi phạm bất cứ kỳ kỳ trả nợ nào, Công ty TNHH đầu tư M có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thu hồi toàn bộ số nợ chưa trả.

Điều 2. Lệ phí: Công ty TNHH đầu tư M tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí việc kinh doanh thương mại, xác nhận Công ty TNHH đầu tư M đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 7411 ngày 25/09/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, nay chuyển thành lệ phí việc kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Văn Lương